

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” tỉnh Kiên Giang năm 2021

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (sau đây gọi tắt là Đề án);

Căn cứ Quyết định số 2979/QĐ-BKHCN ngày 14/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai Đề án;

Căn cứ Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án "Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc" tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tỉnh Kiên Giang năm 2021 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

- Nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn.

- Giới thiệu, phổ biến mô hình điểm - hệ thống truy xuất nguồn gốc; triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc đối với một số sản phẩm trọng điểm của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền phổ biến, đào tạo, tập huấn về truy xuất nguồn gốc

a) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp về lợi ích của truy xuất nguồn gốc; nội dung Đề án; giới thiệu mô hình điểm - hệ thống truy xuất nguồn gốc chuỗi sản phẩm nông sản.

b) Bồi dưỡng nghiệp vụ triển khai, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

c) Phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Mã số, Mã vạch Quốc gia, đơn vị tư vấn tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; văn bản pháp quy về truy xuất nguồn gốc.

2. Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc



a) Ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa chủ lực thế mạnh và lộ trình triển khai truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

b) Xây dựng, áp dụng thí điểm Sổ tay hướng dẫn truy xuất nguồn gốc cho 01 sản phẩm trọng điểm của tỉnh.

c) Kiểm tra xác nhận hiệu lực của hệ thống truy xuất nguồn gốc; đánh giá kết quả triển khai Sổ tay hướng dẫn truy xuất nguồn gốc tại các mô hình đã thực hiện.

d) Giới thiệu, phân phối Sổ tay hướng dẫn truy xuất nguồn gốc cho các đơn vị nhằm nhân rộng áp dụng Sổ tay hướng dẫn truy xuất nguồn gốc trong tỉnh.

3. Nghiên cứu việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh

Phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm Mã số, Mã vạch quốc gia, đơn vị tư vấn nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, công nghệ mới phù hợp, tối ưu trong việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh đảm bảo đủ điều kiện kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch dự kiến là: **370.000.000 đồng** (ba trăm bảy mươi triệu đồng), có Phụ lục kèm theo.

- Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ chờ phân bổ năm 2021.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, cập nhật tiêu chuẩn quốc gia và văn bản quy phạm pháp luật về truy xuất nguồn gốc cho các cơ quan, đơn vị tại địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, Trung tâm Mã số, Mã vạch quốc gia, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc.

c) Đề xuất việc xây dựng, vận hành, quản lý hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

d) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) tình hình thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính



Trên cơ sở dự toán của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

3. Các Sở: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông

Các Sở, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc có trách nhiệm:

a) Phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn áp dụng về hệ thống truy xuất nguồn gốc.

b) Đề xuất danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực thế mạnh, hàng hoá ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc tại tỉnh.

c) Phối hợp triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa của tỉnh thuộc ngành quản lý, theo yêu cầu quản lý của các Bộ và cơ quan liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, quản lý, giám sát việc ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

5. Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, các Hội, Hiệp hội và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các hội viên và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

b) Đề xuất danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực thế mạnh, hàng hoá ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc tại tỉnh.

c) Thu thập thông tin và nhu cầu áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm của hội viên, hợp tác xã; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để có giải pháp hỗ trợ kịp thời.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng

Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền và phổ biến về các hoạt động truy xuất nguồn gốc.

7. Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; định kỳ ngày 15/12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

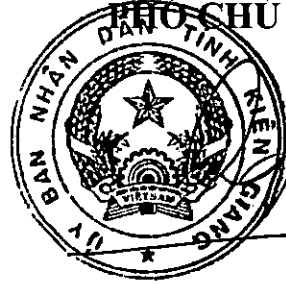


Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KH và KT tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung



Phụ lục
Dự trù kinh phí thực hiện Đề án năm 2021
(Kèm theo Kế hoạch số: 89 /KH-UBND ngày 07 / 4 /2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (đồng)
1	Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn về hoạt động truy xuất nguồn gốc			110.000.000
1.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, văn bản pháp luật; hướng dẫn sử dụng mã số, mã vạch, thực hiện truy xuất nguồn gốc...	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Mã số, Mã vạch Quốc gia; đơn vị tư vấn, đào tạo	Tháng 4-12/2021	50.000.000
1.2	Tham dự đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo về truy xuất nguồn gốc; vận hành, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc			25.000.000
1.3	Tổ chức hội thảo giới thiệu, phổ biến mô hình điểm - hệ thống truy xuất nguồn gốc chuỗi sản phẩm nông sản nhằm nhân rộng mô hình			35.000.000
2	Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc			260.000.000
2.1	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn truy xuất nguồn gốc cho 01 sản phẩm trọng điểm của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Mã số, Mã vạch Quốc gia	Tháng 5-12/2021	70.000.000
2.2	Áp dụng thí điểm Sổ tay truy xuất nguồn gốc cho 02 mô hình; kiểm tra xác nhận hiệu lực của hệ thống truy xuất nguồn gốc đã được triển khai, thực hiện các hành động khắc phục nếu có			130.000.000
2.3	Giới thiệu Sổ tay hướng dẫn truy xuất nguồn gốc, mô hình thí điểm áp dụng Sổ tay; phát hành, phân phối Sổ tay (bản in, file mềm) cho các đơn vị để nhân rộng áp dụng Sổ tay hướng dẫn truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh			60.000.000
	Tổng cộng			370.000.000